CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN **ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN TRUNG BỘ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: TVHN-288/DNAN	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Diễn biến tình hình thuỷ văn đã qua

Trong 24 - 36h qua, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia biến đổi chậm;

+ Trên sông Hàn dao động theo chế độ triều;

+ Trên sông Thu Bồn dao động nhỏ, hạ lưu dao động theo chế độ triều;

+ Trên sông Tam Kỳ dao động theo chế độ triều.

2. Dự báo, cảnh báo

2.1. Diễn biến xu thế mực nước, lưu lượng nước

Trong 24 - 36h tới, dòng chảy các sông trên địa bàn thành phố Đà Nẵng diễn biến như sau:

+ Trên sông Vu Gia biến đổi chậm;

+ Trên sông Hàn dao động theo chế độ triều;

+ Trên sông Thu Bồn biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo chế độ triều;

+ Trên sông Tam Kỳ dao động theo chế độ triều.

2.2. Khả năng xuất hiện các hiện tượng thuỷ văn nguy hiểm: Không.

2.3. Khả năng tác động đến môi trường, điều kiện sống, cơ sở hạ tầng, các hoạt động kinh tế- xã hội: Các hoạt động diễn ra bình thường.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo 11h30 ngày 16/10/2026.

Tin phát lúc 11h30.

Nơi nhận:
- VP UBND TP Đà Nẵng;
- BCH PTDS TP Đà Nẵng;
- Báo và PTTH TP Đà Nẵng;
- Sở NN&MT TP Đà Nẵng;
- Phòng QLDB và TTDL;
- Trung tâm TT&DL KTTV;
- Các Trạm KTTV TP Đà Nẵng;
- Lưu;

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Nguyễn Minh Tuấn

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Thực đo (07h/14-07h/15/10/2026)		Dự báo (07h/15-07h/16/10/2026)	
		Max	Min	Max	Min
Hàn	Cẩm Lệ	0.58	-0.15	0.55	-0.11
Thu Bồn	Giao Thủy	2.86	2.12	2.00	1.60
	Câu Lâu	0.83	0.15	0.78	0.10
Tam Kỳ	Tam Kỳ	0.73	0.18	0.68	0.15

Sông	Trạm	Thực đo (19h/13-07h/15/10/2026)		Dự báo (07h/15-19h/16/10/2026)	
		Max	Min	Max	Min
Thu Bồn	Hội An	0.67	-0.18	0.62	-0.14

Bảng 1.2: Mực nước thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m

Sông	Trạm	Mực nước thực đo				Mực nước dự báo			
		13h/14	19h/14	01h/15	07h/15	13h/15	19h/15	1h/16	7h/16
Vu Gia	Thành Mỹ	12.86	12.50	12.33	12.20	12.10	12.05	11.90	11.85
	Hội Khách	8.77	8.48	8.91	8.36	8.00	7.80	8.40	8.00
	Ái Nghĩa	3.22	3.01	2.91	2.97	2.88	2.70	2.80	2.95
Thu Bồn	Hiệp Đức	14.64	14.71	15.06	14.94	13.85	14.10	14.80	14.60
	Nông Sơn	6.75	6.09	6.19	6.21	5.50	5.20	5.40	5.80

Bảng 1.3: Lưu lượng thực đo và dự báo các trạm trong vùng không ảnh hưởng triều

Đơn vị: m^3/s

Sông	Trạm	Lưu lượng thực đo				Lưu lượng dự báo			
		13h/14	19h/14	01h/15	07h/15	13h/15	19h/15	1h/16	7h/16
Vu Gia	Thành Mỹ	117	76.4	60.9	50.5	43.4	40.1	31.2	28.5
Thu Bồn	Nông Sơn	721	520	548	554	371	305	348	444

Phụ lục 2: Đường quá trình diễn biến mực nước thực đo và dự báo các trạm

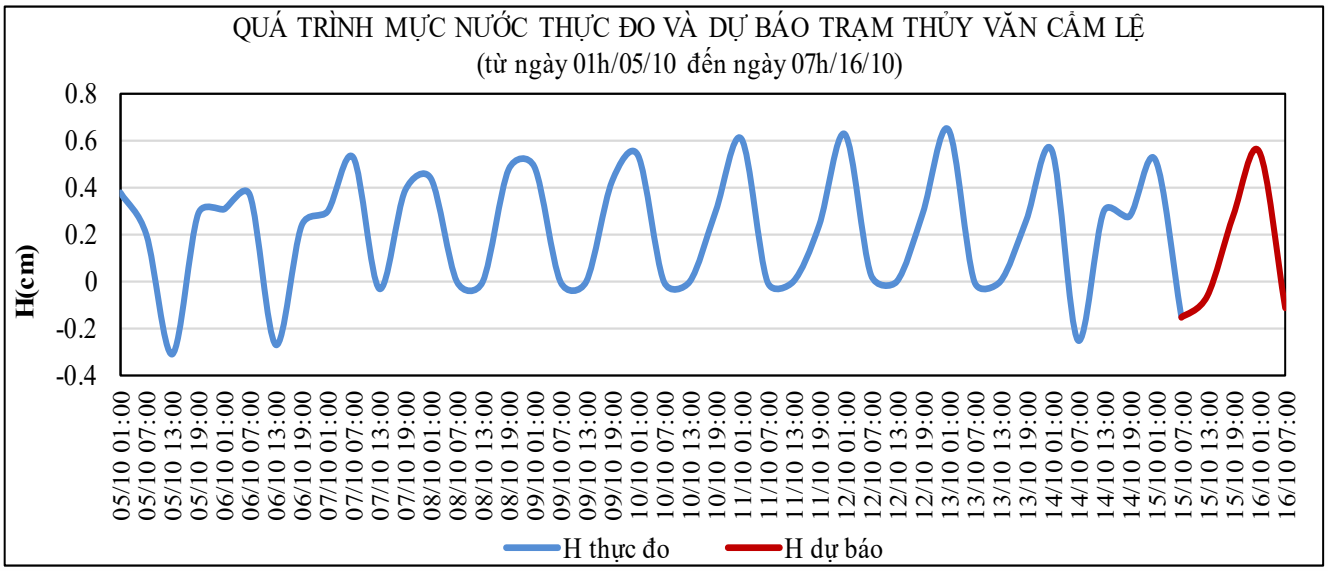

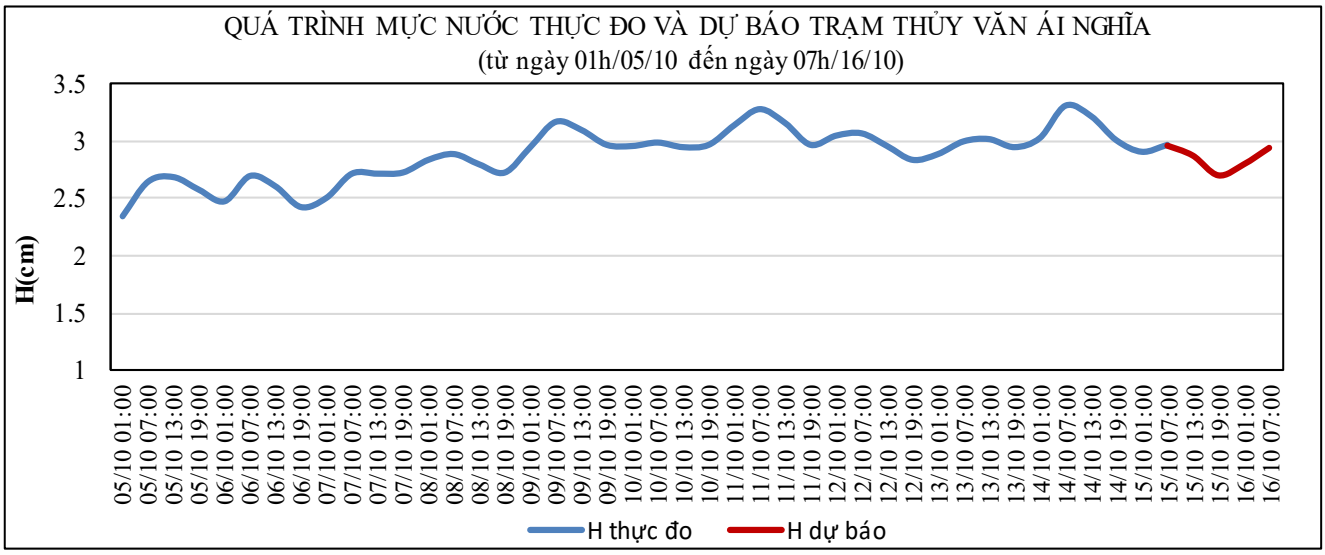

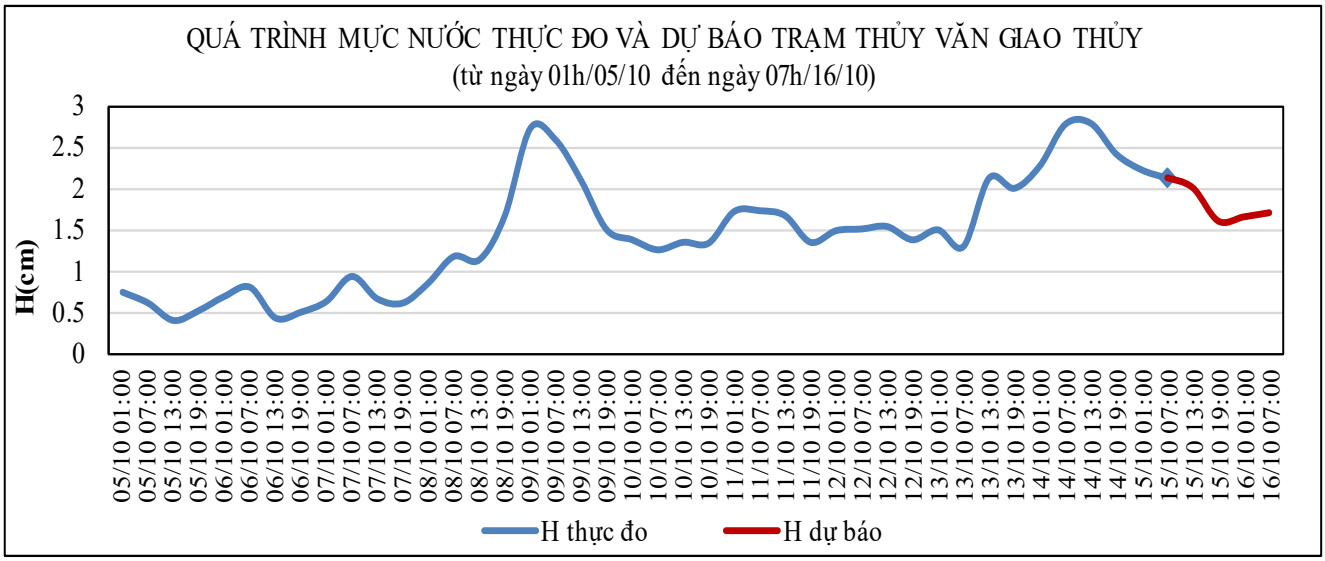

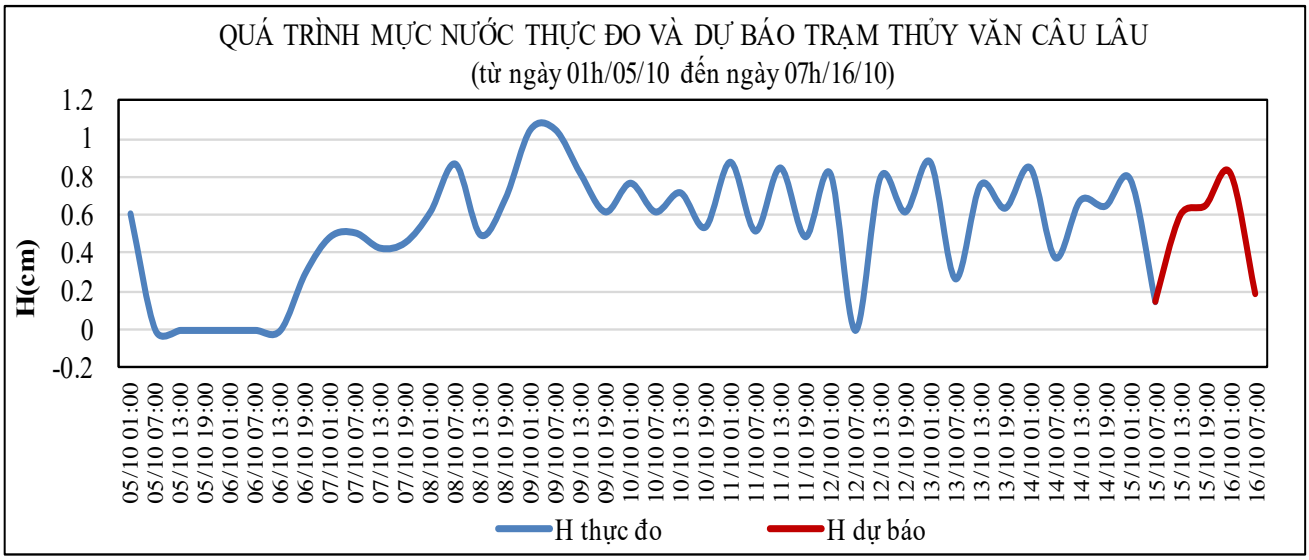
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM THỦY VĂN CÂU LÂU
(từ ngày 01h/05/10 đến ngày 07h/16/10)
H(cm)
H thực đo
H dự báo

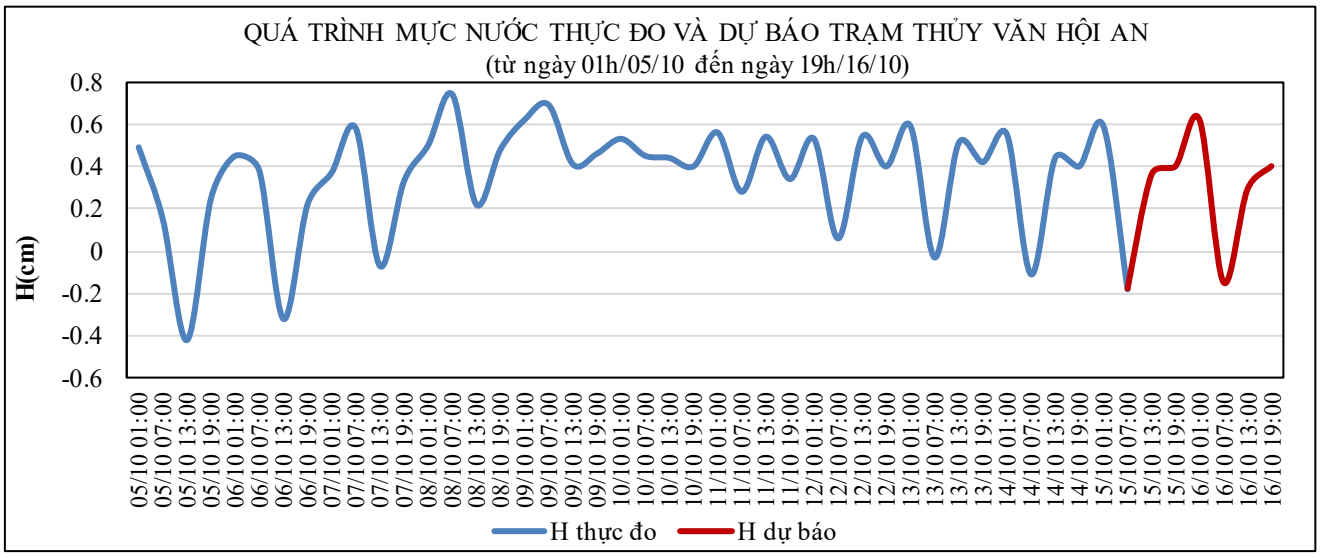
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM THỦY VĂN HỘI AN
(từ ngày 01h/05/10 đến ngày 19h/16/10)
H(cm)
H thực đo
H dự báo

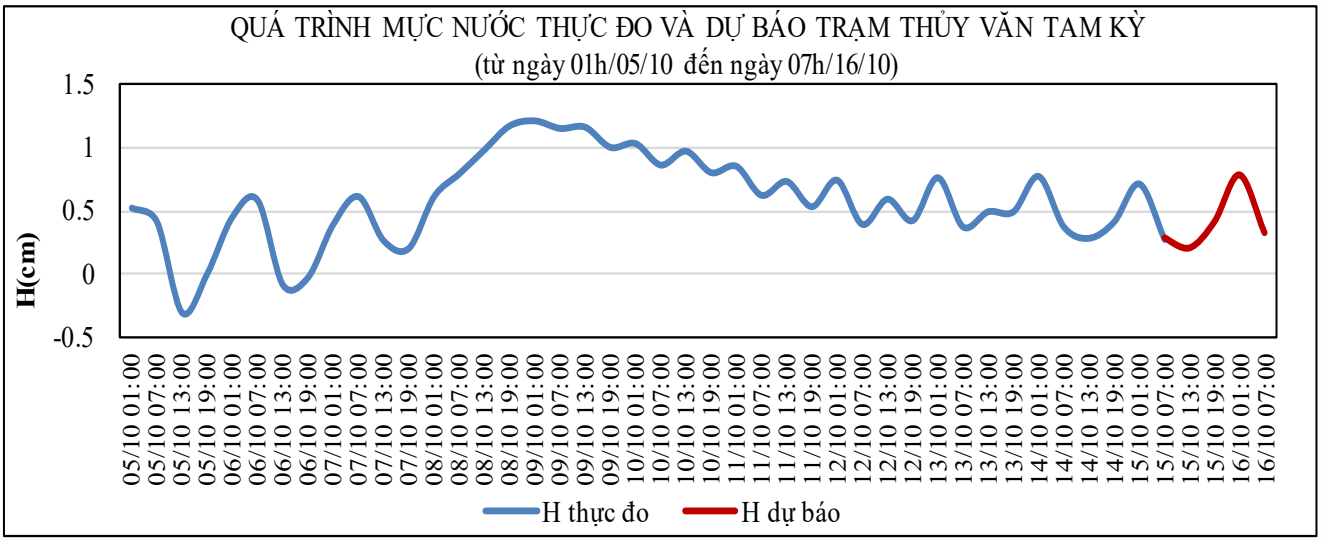
QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM THỦY VĂN TAM KỲ
(từ ngày 01h/05/10 đến ngày 07h/16/10)
H(cm)
H thực đo
H dự báo